

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BIÊN HOÀ**
2. Địa chỉ: 98/487 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: **Danh sách tổng khối Trung tâm Y tế từ ngày 14/8/2025**

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
Ban giám đốc							
1	Đỗ Minh Quang	005062/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế; Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		
Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản							
2	Nguyễn Thị Chung	0007771/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại - Sản	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Phụ trách chuyên môn khoa; Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại-Sản		
3	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	000396/ ĐNAI-CCHN 555/QĐ-SYT ngày 28/05/2018 383/QĐ-SYT ngày 07/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Trưởng khoa; Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thực hiện kỹ thuật Siêu âm tim	17h00-20h00 từ thứ 2 đến chủ nhật làm Người chịu trách nhiệm chuyên môn	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
		327/QĐ-TTYT ngày 12/8/2024				kỹ thuật tại Phòng khám chuyên khoa sản phụ Ngọc Lợi	
4	Lê Thị Tường Vy	000587/ĐNAI-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa		
5	Nguyễn Thị Bích Thu	004260/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Hộ sinh		
6	Võ Thị Kiều Vân	004259/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ Nhật	Hộ sinh		
7	Trần Thị Hải	009519/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ Nhật	Hộ sinh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
8	Đoàn Thị Thu Hương	011232/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ Nhật	Hộ sinh		
9	Phan Thị Quỳnh Anh	0007855/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ Nhật	Hộ sinh		
10	Cao Trà Hồng Vân	000029/ĐNAI - GPHN	Thực hiện phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ Nhật	Hộ sinh		
11	Mai Diễm Kiều Oanh	005151/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ Nhật	Hộ sinh		
Khoa khám bệnh							
12	Hồ Văn Du	003890/ĐNAI-CCHN; 1183/QĐ-SYT ngày 02/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Không làm thủ thuật chuyên khoa. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	6 giờ 30 - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 00 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn Khoa Khám bệnh; Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
13	Phan Kim Duy	013109/ĐNAI-CCHN; 334/QĐ-TTYYT ngày 30/11/2023 685/QĐ-TTYYT ngày 18/8/2025	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6 giờ 30 - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 00 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ	17h00-22h00 từ thứ 2 đến chủ nhật làm Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại Phòng khám chuyên khoa nội bác sĩ Kim Duy	
14	Trần Văn Phụng	012544/ĐNAI-CCHN; 335/QĐ-TTYYT ngày 30/11/2023	Khám, Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường, xử lý ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Bác sĩ Y học dự phòng; Khám, Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường, xử lý ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao		
15	Phạm Thị Thà	000657/ĐNAI-GPHN; 510/QĐ-TTYYT ngày 04/12/2024	Y khoa	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu		
16	Nguyễn Văn Thạo	000672/ĐNAI-GPHN; 509/QĐ-TTYYT ngày 04/12/2024	Y khoa	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu		
17	Đỗ Thị Bích Vân	010295/ĐNAI – CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu	17h30-20h30 từ thứ 2 đến chủ nhật làm Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại phòng khám chuyên khoa nội nhi Đỗ Thị Bích Vân	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
18	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	015250/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu		
19	Huỳnh Quang Huy	000234/ĐNAI-GPHN 574/QĐ-TTYYT ngày 18/7/2025	Chuyên khoa Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ		
20	Bùi Thị Ngọc Hạnh	005980/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		
21	Nguyễn Thị Kim Dung	004218/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		
22	Trần Duy Bảo	006234/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		
23	Trần Thị Diễm Quỳnh	003761/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-	6 giờ 30 - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
			BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
24	Nguyễn Hoàng Sơn	003752/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6 giờ 30 - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		
25	Nguyễn Xuân Quỳnh	009295/ ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		
26	Lương Thị Kim Hồng	008620/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		
27	Nguyễn Thị Bích Thu	005091/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động CM theo QĐ tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
28	Nguyễn Thị Kim Thu	009230/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
29	Chu Thị Hương Giang	000495/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		
30	Dương Hoàng Anh	011339/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	6 giờ 30 - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ Từ thứ Hai - thứ Sáu	Điều dưỡng		
31	Lê Phú Đông	009294/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
32	Trần Trung Dũng	009463/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
33	Đặng Thị Loan	009238/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
Khoa Hồi sức cấp cứu							
34	Lê Văn Đường	001114/ĐNAI-CCHN; 344/QĐ-TTYT ngày 30/11/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Ủy quyền điều hành khoa; Phụ trách chuyên môn Khoa Hồi sức cấp cứu; Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone		
35	Lê Việt Phương	0008098/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu;		
36	Phạm Văn Hà	012655/ĐNAI-CCHN; 573/QĐ-TTYT ngày 18/7/2025	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu;		
37	Bồ Anh Linh	014679/ĐNAI-CCHN; 73/QĐ-TTYT ngày 22/01/2024	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa tâm thần	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa tâm thần; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu;		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
38	Nguyễn Thị Thu Sang	005149/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
39	Lê Thùy Dương	004221/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
40	Nguyễn Thị Phương Nguyên	003070/ĐNAI- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
41	Nguyễn Thị Liên	003885/ĐNAI- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
42	Nguyễn Thị Hồng Hậu	003745/ ĐNAI- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
			hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
43	Nguyễn Thị Thu Nga	003776/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
44	Hoàng Thị Luyến	012278/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
45	Nguyễn Hoàng Vi	003749/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
46	Lê Thị Ngọc Yến	003746/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
47	Nguyễn Thị Vân Anh	000494/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
Khoa Nội tổng hợp							
48	Phạm Mỹ Hiền	009307/ĐNAI-CCHN; 339/QĐ-TTYT ngày 30/11/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Uỷ quyền điều hành khoa; Phụ trách chuyên môn Khoa Nội tổng hợp; Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ		
49	Trần Thị Thanh Hương	014410/ĐNAI-CCHN; 682/QĐ-TTYT ngày 18/8/2025	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ		
50	Mai Thị Hà	003763/ ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
51	Nguyễn Thị Thúy	003767/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
52	Võ Ngọc Ngân Yến	000493/ĐNAI-GPHN	Điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
53	Nguyễn Thị Thu Thủy	003884/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
54	Nguyễn Thị Cẩm Tú	0008884/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
Khoa Ngoại tổng hợp							
55	Đinh Thanh Tùng	4266/ĐNAI-CCHN 985/QĐ-SYT ngày 12/9/2017 70/QĐ-TTYP ngày 17/01/2024	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Phụ trách chuyên môn khoa Ngoại tổng hợp; Bác sĩ - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh khoa ngoại; Khám và điều trị HIV/AIDS		
56	Nguyễn Văn Hai	009129/ ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Trưởng khoa Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		
57	Hà Đức Anh	000459/ĐNAI-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
58	Đặng Thị Thu	003755/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
59	Lương Thị Nhân	003765/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
60	Chu Đức Tý	009284/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
61	Võ Thị Thùy Vân	009228/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
62	Lê Công Bình	003764/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
63	Trần Thị Hương	003766/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
64	Đặng Huỳnh Thu Thảo	0008883/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng							
65	Huỳnh Quốc Phong	003896/ĐNAI-CCHN 1318/QĐ-SYT ngày 03/9/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Ủy quyền điều hành khoa, Phụ trách chuyên môn khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
66	Lê Thị Châu Pha	013823/ĐNAI-CCHN 266/QĐ-TTYT ngày 11/7/2024	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng;	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
67	Vũ Đức Quang	000654/ĐNAI-GPHN; 55/QĐ-TTYT ngày 14/02/2025	Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa phục hồi chức năng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa phục hồi chức năng		
68	Chu Thị Phương Hoài	002165/ĐNAI-CCHN; 559/QĐ-TTYT ngày 18/7/2025	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng;	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
69	Lương Hữu Quý	003900/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Y sĩ Y học cổ truyền		
70	Thái Thị Bé Làn	009251/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu		
71	Trần Thị Hồng Hạnh	012949/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng		
Khoa Liên chuyên khoa (RHM-MẮT-TMH)							
72	Phạm Anh Thu	003859/ĐNAI-CCHN 389/QĐ-SYT ngày 07/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Tai Mũi Họng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Phó khoa phụ trách khoa, Phụ trách chuyên môn khoa Liên chuyên khoa; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Tai Mũi Họng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
73	Nguyễn Thị Thanh Huyền	009172/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt		
74	Nông Thị Hồng Loan	003873/ ĐNAI- CCHN; 391/QĐ-SYT ngày 07/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Mắt	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Mắt	7h30 đến 16h30 thứ bảy và chủ nhật; hành nghề tại Bệnh viện Âu Cơ	
75	Hoàng Hải Châu	000515/ĐNAI- GPHN	Y khoa	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa; Phân công trực khoa Hồi sức cấp cứu		
76	Nguyễn Thị Thanh Phương	000851/ĐNAI- GPHN	Điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
77	Trần Thị Anh	003741/ĐNAI- CCHN; 560/QĐ-TTYYT ngày 18/7/2025	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về quy trình hướng dẫn và chăm sóc chuyên khoa Tai Mũi Họng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về quy trình hướng dẫn và chăm sóc chuyên khoa Tai Mũi Họng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
78	Trần Ngọc Bảo Trân	012259/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
Khoa Truyền nhiễm							
79	Trần Thị Anh Trang	000721/ĐNAI-CCHN; 683/QĐ-TTYYT ngày 18/8/2025; 684/QĐ-TTYYT ngày 18/8/2025	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc Điện tâm đồ; chăm sóc và điều trị HIV/AIDS	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Trưởng khoa, phụ trách chuyên môn khoa Truyền nhiễm Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc Điện tâm đồ; chăm sóc và điều trị HIV/AIDS		
80	Phạm Thị Thu Phương	003897/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
81	Lê Huyền Trang	009241/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
82	Phan Thị Hằng	009225/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
83	Võ Trọng Huân	003740/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
84	Lê Thị Kim Tiên	001473/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh							
85	Nguyễn Thị Tú Uyên	010385/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Phó khoa phụ trách khoa, Phụ trách chuyên môn Khoa Xét nghiệm; Kỹ thuật viên xét nghiệm		
86	Đoàn Thị Vi Nghĩa	008666/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
87	Nguyễn Thị Thanh Nhân	011843/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật y Xét nghiệm Y học		
88	Ngô Thị Duyên	003773/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
89	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	011359/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
90	Lý Thị Tuyết	002081/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
91	Nguyễn Thị Cẩm Thảo	004258/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
92	Phan Thị Hiền	006780/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
93	Nguyễn Thị Trà Mỹ	015651/ĐNAI-GPHN	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
94	Nguyễn Thị Sáu	006542/ĐNAI – CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
95	Phan Ngọc Thương Thư	015523/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
96	Triệu Thị Toán	003889/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
97	Nguyễn Hiền Hoà	006996/ĐNAI-CCHN	Thực hiện thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng		
98	Đậu Ngọc Trung	000546/ ĐNAI-CCHN 394/QĐ-SYT ngày 07/03/2019 343/QĐ-TTYT ngày 30/11/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Chịu trách nhiệm chuyên môn khoa Chẩn đoán hình ảnh Bác sĩ - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật Nội soi dạ dày tá tràng	Từ 17h đến 20h thứ ba và thứ năm; Từ 7h đến 17h thứ bảy; hành nghề tại Phòng khám đa khoa Nam Thành Phát	
99	Văn Thị Bích Huyền	008822/ ĐNAI-CCHN; 380/QĐ-SYT ngày 07/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - thứ Sáu	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
100	Đặng Xuân Thảo	003886/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên Xquang		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại CSKBCB khác (nếu có)	Ghi chú
101	Đỗ Huỳnh Huy Quang	003888/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Kỹ thuật viên Xquang		
102	Lê Tấn Nghê	004223/ĐNAI – CCHN; 570/QĐ-TTYYT ngày 18/7/2025	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện Kỹ thuật chụp Xquang.	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện Kỹ thuật chụp Xquang.		
103	Đinh Tiến sỹ	010777/ĐNAI-CCHN; 571/QĐ-TTYYT ngày 18/7/2025	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thực hiện Kỹ thuật bó bột; Kỹ thuật Xquang.	7 giờ - 11 giờ 30 13 giờ - 16 giờ 30 Từ thứ Hai - Chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện Kỹ thuật bó bột; Kỹ thuật Xquang.		

Ghi chú:

- Ngoài thời gian làm việc như trên, người hành nghề làm ngoài giờ theo sự phân công, điều động của Ban Giám đốc.
- Đơn vị sẽ bố trí thời gian nghỉ bù vào ngày khác để đảm bảo thời gian làm việc theo Luật lao động.

Tam Hiệp, ngày tháng năm 2025
GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Quang

